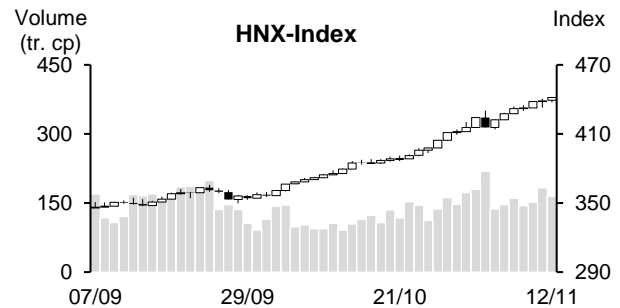
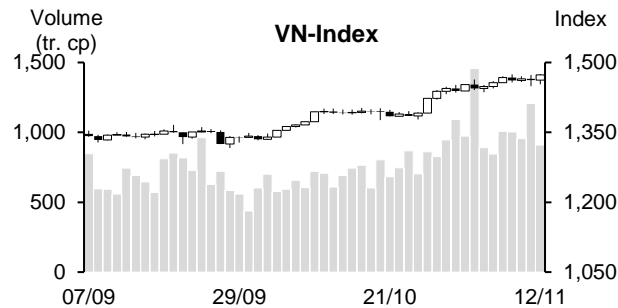


Ngày	Thứ 2 08/11	Thứ 3 09/11	Thứ 4 10/11	Thứ 5 11/11	Thứ 6 12/11	Trung bình
VN-Index	1,467.57	1,461.50	1,465.02	1,462.35	1,473.37	1,465.96
Thay đổi +/-	11.06	-6.07	3.52	-2.67	11.02	3.37
Thay đổi %	0.76%	-0.41%	0.24%	-0.18%	0.75%	0.23%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	1,006.32	1,003.65	955.16	1,206.89	909.37	1,016.28
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	28,797.54	28,530.98	28,405.83	35,847.44	24,592.44	29,234.85
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	506.74	7.80	-770.91	-1,209.67	217.52	-249.70
VN30	1,535.66	1,527.13	1,523.79	1,514.36	1,527.94	1,525.78
Thay đổi +/-	3.90	-8.53	-3.34	-9.43	13.58	-0.76
Thay đổi %	0.25%	-0.56%	-0.22%	-0.62%	0.90%	-0.05%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	219.02	210.51	204.46	258.43	152.56	208.99
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	10,312.24	9,899.22	9,468.83	12,747.44	7,146.59	9,914.86
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	571.53	253.17	-229.04	-748.09	248.71	19.26
HNX-Index	432.10	432.64	438.24	438.73	441.63	436.67
Thay đổi +/-	4.46	0.54	5.60	0.49	2.90	2.80
Thay đổi %	1.04%	0.12%	1.30%	0.11%	0.66%	0.65%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	160.06	144.00	151.46	182.58	163.65	160.35
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,927.82	3,787.30	3,961.23	4,302.37	3,748.00	3,945.34
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	9.65	-1.71	-6.20	-10.22	-14.91	-4.68



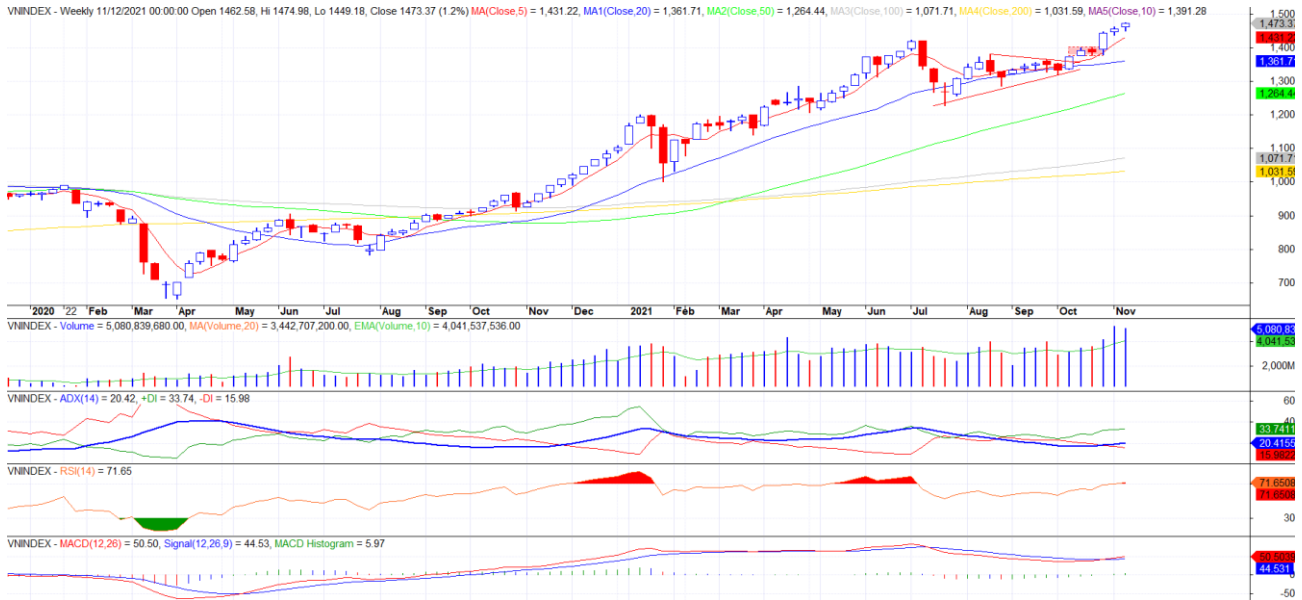
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tuần qua tiếp tục vận động đi lên nhờ dòng tiền vẫn ồ ạt chảy vào kênh chứng khoán. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với tuần trước nhưng vẫn đang duy trì ở mức cao. Không tích cực như VN-Index, chỉ số VN30 tiếp tục giằng co đi ngang trong tuần thứ 3 liên tiếp khi các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục bị phân hóa. Sức ép giảm điểm được ghi nhận ở các nhóm thép và ngân hàng còn dầu khí và chứng khoán là những nhóm ngành có ảnh hưởng tích cực. Trong khi đó, động lực kéo điểm cho thị trường lại đến từ các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Đặc biệt trong tuần qua chứng kiến là sự trở lại của các nhóm ngành bất động sản, bất động sản khu công nghiệp, xây dựng sau khi bị chốt lời mạnh trong tuần giao dịch trước đó.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

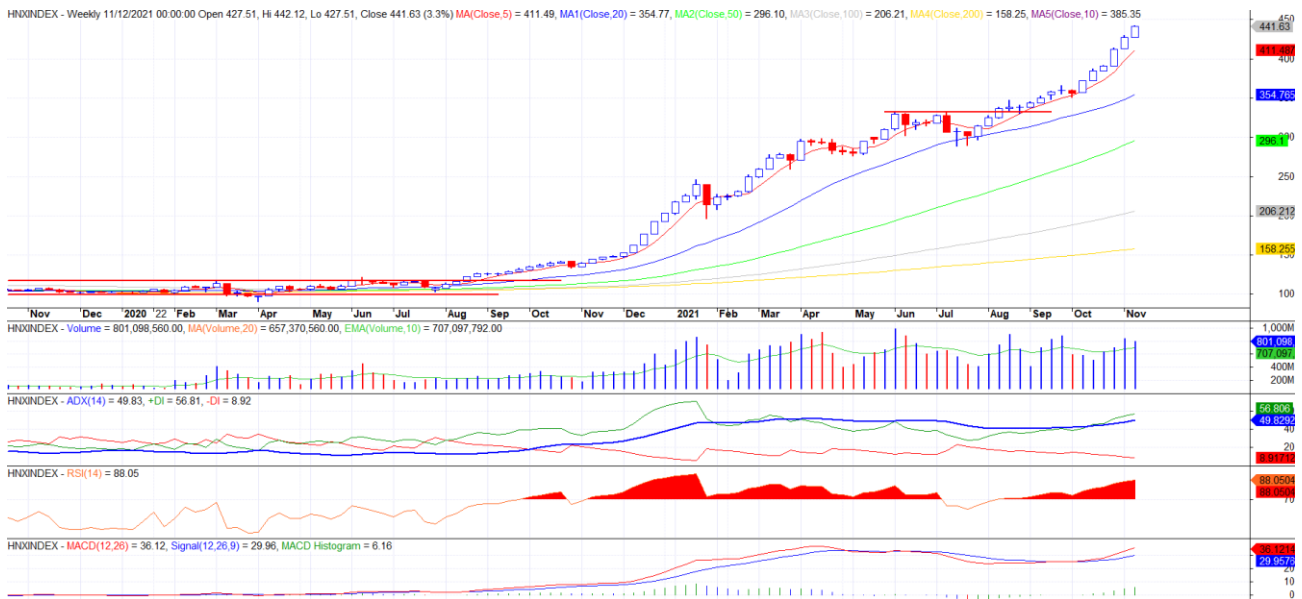
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm sau tín hiệu giằng co trong tuần trước, cho thấy nền Spinning trước đó chỉ là nhịp tạm nghỉ để tiếp tục xu hướng tăng. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có những phiên rung lắc khi tiếp cận ngưỡng quanh 1480 và trong hai phiên cuối tuần đã xuất hiện tín hiệu nền rút chân khá tích cực, cho khả năng kết thúc nhịp rung lắc vừa qua và quay lại xu hướng tăng. Ngưỡng kháng cự mục tiêu sẽ quanh 1550. Trường hợp nếu nhịp rung lắc vẫn chưa kết thúc thì chỉ số có thể sẽ tiếp tục tích lũy thêm một vài phiên quanh vùng giá hiện tại, với hỗ trợ gần là vùng 1440-1450.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ sáu liên tiếp, tín hiệu tuần vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt khi vẫn xuất hiện một nền tảng cô đặc kèm RSI tiếp tục tăng lên gần 90. Tuy vậy tín hiệu trên đồ thị ngày có vẻ đang cho thấy đà tăng suy yếu dần so với các tuần trước với các nền tảng có biến động nhỏ hơn kèm RSI đang tạo tín hiệu phân kỳ. Với xu hướng tăng mạnh như hiện tại, tín hiệu này có thể chưa đủ để cảnh báo đảo chiều, nhưng nếu điều này vẫn tiếp diễn trong 1-2 tuần tới thì khả năng chỉ số có thể sẽ sớm rơi vào một nhịp điều chỉnh mạnh. Dự báo trong tuần này, chỉ số khả năng sẽ còn tiếp tục tăng với ngưỡng kháng cự gần có thể quanh 450.

HNX-Index



Nhìn chung, xu hướng tăng ở hai chỉ số khả năng còn tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc giữ tỷ trọng ở mức cao và có thể tận dụng các phiên rung lắc để cơ cấu danh mục. Ưu tiên các cổ phiếu có KQKD Q3 tăng trưởng tốt và thu hút được dòng tiền như BĐS, Khu công nghiệp, Đầu tư công, Phân bón, Tài chính, Xuất khẩu...

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HAG	7,620	32.75%	176,044,100
HPG	54,600	-3.53%	164,489,000
FLC	13,900	10.76%	142,488,400
SHB	23,700	-6.99%	129,832,600
HQC	5,830	6.97%	119,879,600

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	29,700	3.85%	61,112,970
CEO	19,900	59.20%	54,455,278
KLF	6,100	12.96%	48,842,167
SHS	44,500	3.01%	40,352,922
ART	11,700	9.35%	33,401,452

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	54,600	-3.53%	9,104.7
TCB	52,500	-0.94%	5,048.0
SSI	44,600	3.96%	4,634.0
SHB	23,700	-6.99%	3,675.1
GEX	40,500	25.78%	3,532.4

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
IDC	89,000	5.33%	2,235.6
PVS	29,700	3.85%	1,837.3
SHS	44,500	3.01%	1,764.6
CEO	19,900	59.20%	864.3
NDN	25,800	12.66%	688.6

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

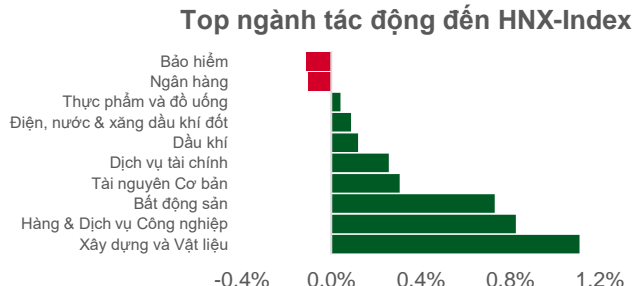
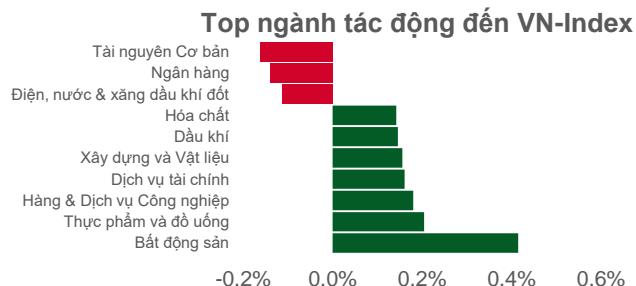
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PLX	60,000	11.32%	0.14%
DIG	70,900	27.52%	0.14%
GEX	40,500	25.78%	0.11%
GVR	41,400	3.24%	0.09%
EIB	28,200	11.46%	0.06%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
L14	280,000	43.22%	0.49%
IPA	108,500	25.58%	0.43%
CEO	19,900	59.20%	0.41%
IDC	89,000	5.33%	0.29%
SDA	64,500	60.45%	0.14%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

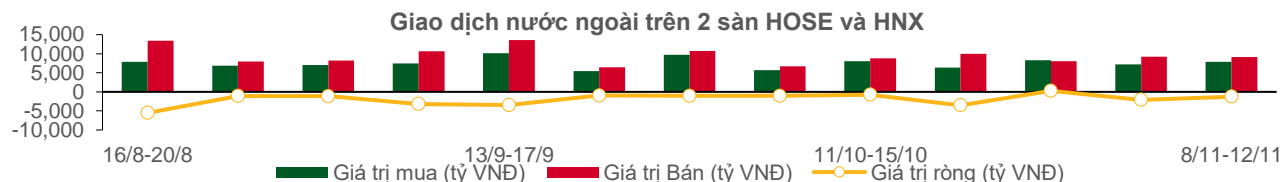
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HPG	54,600	-3.53%	-0.16%
GAS	118,100	-3.51%	-0.15%
VPB	36,750	-3.16%	-0.09%
SHB	23,700	-6.99%	-0.08%
VRE	30,100	-3.53%	-0.04%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSF	70,700	-1.94%	-0.09%
THD	234,500	-0.42%	-0.08%
PVI	49,500	-2.75%	-0.07%
NVB	29,200	-2.01%	-0.05%
EVS	39,800	-5.24%	-0.05%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	192.33	7,773.14	230.16	9,021.63	(37.83)	(1,248.52)
HNX	3.37	104.21	6.28	127.60	(2.91)	(23.39)
Tổng 2 sàn	195.70	7,877.35	236.44	9,149.23	(40.73)	(1,271.91)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CTG	32,700	8,266,200	269.86
STB	28,100	7,266,400	204.09
VCB	98,200	1,841,500	180.69
KDH	49,500	3,510,900	171.29
MSN	149,600	872,600	124.59

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
THD	234,500	78,200	18.39
SHS	44,500	230,400	10.10
VCS	123,600	71,554	8.76
APS	43,600	94,000	4.27
BAX	75,300	38,800	2.85

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SSI	44,600	(8,444,600)	(373.54)
PAN	38,600	(9,378,488)	(316.98)
NLG	68,000	(3,048,872)	(189.31)
DXG	27,000	(6,706,800)	(179.68)
HPG	54,600	(3,121,300)	(156.43)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	19,900	(1,424,618)	(23.68)
HUT	14,200	(830,900)	(11.55)
PVS	29,700	(235,800)	(7.02)
HLD	48,900	(126,200)	(6.18)
IVS	16,400	(363,900)	(5.93)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912